|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO****TỔ: Sử - Địa – CD****------------------------** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM HOC KÌ II LỚP 10 CB****MÔN: ĐỊA LÍ – NĂM HỌC 2020-2021*****(Thời gian làm bài : 45 phút)*** |

1. **Mục tiêu:**

 - Kiểm tra mức độ nắm kiến thức của học sinh sau khi học xong các bài học.

 - Nắm được khả năng tư duy, tổng hợp, vận dụng kiến thức của học sinh để từ đó đề ra biện pháp dạy học cho phù hợp.

 - Nắm được kĩ năng vẽ biểu đồ của học sinh.

 - Có thể phân loại trình độ học sinh.

 - Giúp học sinh nắm được khả năng học tập của mình để có biện pháp học tập cho thích hợp.

 - Thu thập ý kiến phản hồi để điều chỉnh lại quá trình giảng dạy.

**2. Hình thức đề kiểm tra:** Kết hợp tự luận và trắc nghiệm khách quan.

**3.** **Ma trận đề kiểm tra:**

Chương trình chuẩn tập trung vào các chủ đề và nội dung kiểm tra với số tiết là 4 tiết phân phối cho các chủ đề và nội dung như sau:

 **Bài 31:** Vai trò đặc điểm của công nghiệp. Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển phân bố CN

 **Bài 33:** Một số hình thức tổ chức công nghiệp

 **Bài 37:** Địa lý ngành giao thông vận tải

 **Bài 40:** Địa lý ngành thương mại

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **Cấp thấp**  | **Cấp cao** |
| Vai trò và đặc điểm của công nghiệp.Các nhân tố ảnh hưởng phát triển và phân bố CN. | Trình bày được vai trò và đặc điểm của sản xuất công nghiệp. | Phân tích được ảnh hưởng của các nhân tố tự nhiên và kinh tế xã hội tới sự phát triển phân bố công nghiệp. |  |  |
| Số điểm: 0,9 điểm | Số câu: 2Số điểm : 0.6 | Số câu: Số điểm :  | Số câu :1Số điểm : 0,3 |  | Số câu:Số điểm: |  |
| Một số hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp |  Nêu vai trò tổ chức lãnh thổ công nghiệp. | - Trình bày được đặc điểm của các tổ chức lãnh thổ công nghiêp.- Biết được các hình thức này ở Việt Nam và địa phương. |  |  |
| Số điểm: 1,6 điểm | Số câu: 1Số điểm :0,3 | Số câu: Số điểm:  | Số câu: 1Số điểm : 0,3 | Số câu: 1Số điểm: 1 | Số câu:Số điểm: |  |
| Địa lý ngành giao thông vận tải | Nắm được ưu điểm và hạn chế từng loại hình vận tải.Biết được đặc điểm phát triển và phân bố từng ngành GTVT. | So sánh và đánh giá được ưu điểm và hạn chế từng loại hình giao thông vận tải. |  |  |
| Số điểm: 0,9 điểm | Số câu: 2Số điểm :0,6 | Số câu: Số điểm: | Số câu: 1Số điểm :0,3 | Số câu: Số điểm:  | Số câu: Số điểm :  |  |
| Địa lý ngành thương mại | Nêu được các khái niệm về thị trường.Trình bày được vai trò ngành thương mai. | Trình bày được đặc điểm cán cân và cơ cấu hàng xuất nhập khẩu. | Vẽ và nhận xét biểu đồ. |  |
| Số điểm: 6,6 điểm | Số câu: 2Số điểm :0,6 | Số câu: 1Số điểm: 2 | Số câu: Số điểm: | Số câu: 1Số điểm :1 | Số câu:1Số điểm:3 điểm |  |
| Tổng số câu:13(10 TN, 3TL)Tổng số điểm :10,0Tỉ lệ: 100% | Số câu TN: 7Số điểm: **2,1đ** | Số câu TL: 1 câuSố điểm: **2** | Số câu TN: 3Số điểm : **0,9đ** | Số câu TL: 2**Số điểm : 2đ** | Số câu thực hành: 1Số điểm: **3đ** |  |

  **4.Cấu trúc đề kiểm tra:**

 PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: 10 câu = 3 điểm

 PHẦN TỰ LUẬN: 7 điểm:

 Lý thuyết: 2 câu = 4 điểm

 Thực hành:1 câu = 3 điểm